



BỘ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

TỔNG CỤC DẠY NGHỀ

TRƯỜNG CĐ NGHỀ KTCN VIỆT NAM- HÀN QUỐC

Địa chỉ: Đường Hồ Tông Thốc- Xã Nghi Phú- T.P Vinh- Tỉnh Nghệ An

ĐT: 0383.511.235

Email: tcdvh@yahoo.com

Fax: 0383852194

Web: www.vkc.edu.vn

## QUY TRÌNH

### ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH SINH VIÊN

Mã hóa : QT. 24/ QT-CĐNVH  
Ban hành lần : 01  
Hiệu lực từ ngày : 1/8/2015

	Người soạn thảo	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Chữ ký			
Họ và tên	Nguyễn Đình Ninh	Hồ Văn Đàm	Nguyễn Duy Nam
Chức danh	T.P Công tác HSSV	P.HT/ĐDLĐ	HIỆU TRƯỞNG

## I. MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

**1. Mục đích:** Quy trình được xây dựng nhằm mô tả tường minh các bước thực hiện cũng như thể hiện rõ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị liên quan trong quá trình đánh giá, tổng hợp kết quả rèn luyện từng học kỳ, năm học và toàn khóa học.

**2. Phạm vi áp dụng:** Quy trình này áp dụng cho việc đánh giá, tổng hợp kết quả rèn luyện từng học kỳ, năm học và toàn khóa học cho học sinh sinh viên hệ chính quy của trường CD ngành KTCN Việt Nam- Hàn Quốc.

## II. ĐỊNH NGHĨA VÀ TỪ VIẾT TẮT

### 1. Định nghĩa:

- Đánh giá, tổng hợp kết quả rèn luyện: Là công tác tổng hợp đánh giá kết quả rèn luyện mà HSSV đã đạt được trong quá trình tham gia hoạt động học tập, rèn luyện. Kết quả được kiểm duyệt qua nhiều công đoạn nhằm đảm bảo tính chính xác trong việc đánh giá xếp loại HSSV từng học kỳ, năm học, khoá học.

Kết quả cuối học kỳ và năm học phục vụ cho công tác bình xét học bổng và khen thưởng. Cuối khóa kết rèn luyện được sử dụng để thực hiện xét điều kiện dự thi tốt nghiệp và đánh giá xếp loại tốt nghiệp cho HSSV ( được in vào bảng điểm cuối khoá).

### 2. Từ viết tắt:

QT	: Quy trình	P.CTHSSV	: Phòng Công tác học sinh - sinh viên
GVBM	: Giáo viên bộ môn	HĐSP	: Hội đồng sư phạm
PĐT	: (Bộ phận) Đào tạo	KQHT	: Kết quả học tập
GVCN	: Giáo viên chủ nhiệm	KQRL	: Kết quả rèn luyện
BGH	: Ban giám hiệu	QĐ	: Quyết định
HSSV	: Học sinh sinh viên	KH	: Kế hoạch

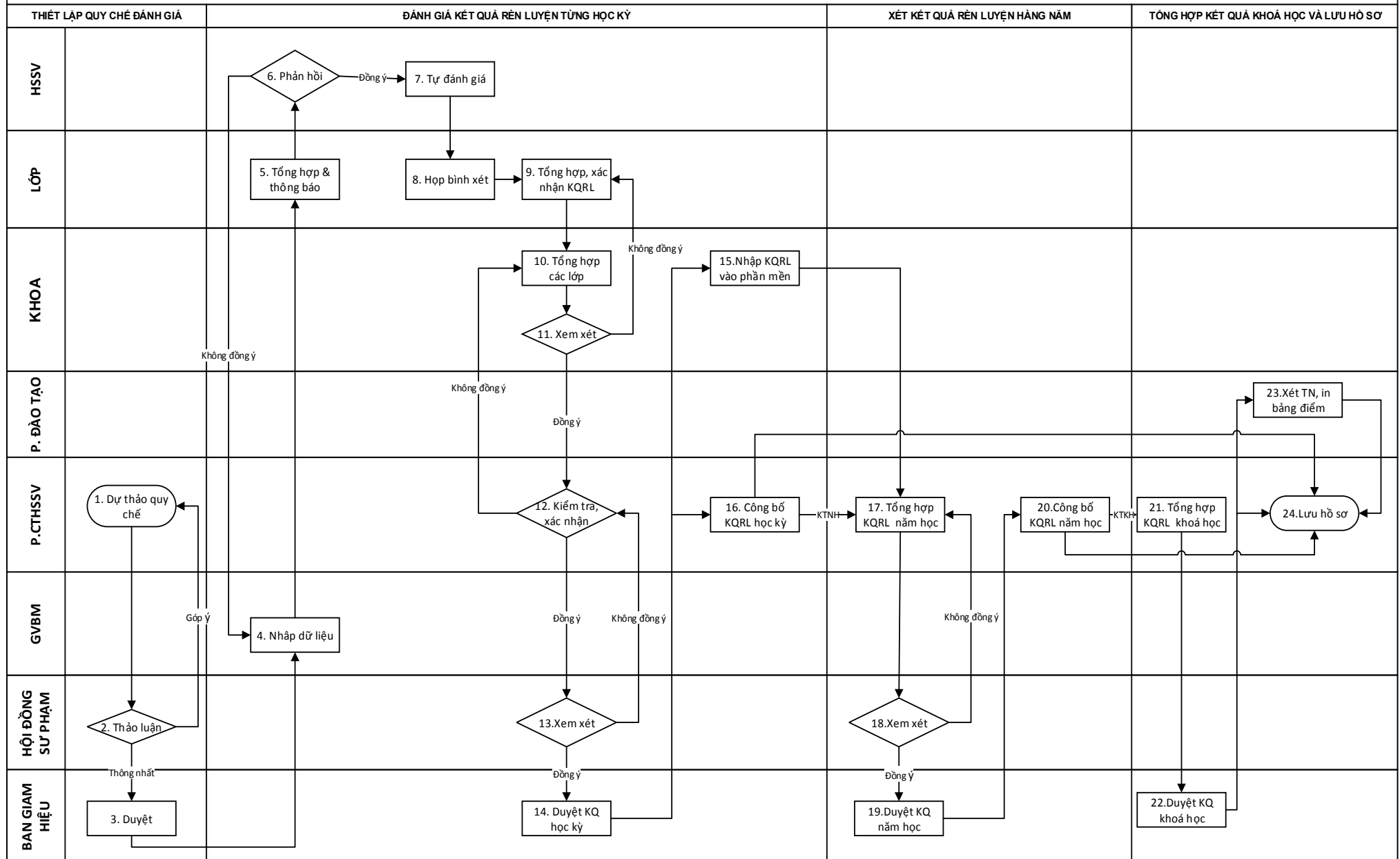
**III. LƯU ĐỒ** (Xem trang 3)

**IV. ĐẶC TẢ** (Xem trang 4-8)

**V. CÁC BIỂU MẪU/HƯỚNG DẪN**

STT	Tên biểu mẫu/ Hướng dẫn	Mã hoá
1	Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện	24/QT-CDNVH-BM01
2	Bảng tổng hợp kết quả rèn luyện của lớp theo từng học kỳ.	24/QT-CDNVH-BM02
3	Bảng tổng hợp kết quả rèn luyện của khoa theo từng học kỳ.	24/QT-CDNVH-BM03
4	Bảng tổng hợp kết quả rèn luyện của trường theo từng học kỳ.	24/QT-CDNVH-BM04
5	Bảng tổng hợp kết quả rèn luyện của trường theo từng năm học.	24/QT-CDNVH-BM05
6	Bảng tổng hợp kết quả rèn luyện của trường theo từng khoá học.	24/QT-CDNVH-BM06

## QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HSSV



## ĐẶC TẢ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Stt	Tên bước công việc	Nội dung	Bộ phận/Người thực hiện	Bộ phận/Người phối hợp thực hiện	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu/hồ sơ
1	Dự thảo quy chế	Căn cứ quy chế HSSV, Phòng Công tác HSSV tham mưu xây dựng quy chế xếp loại rèn luyện của trường.	Phòng Công tác HSSV	P. Đào tạo	Bản dự thảo Quy chế xếp loại rèn luyện HSSV	Đầu năm học	
2	Thảo luận	Hội đồng sư phạm họp thảo luận các nội dung của bản dự thảo quy chế ( hoặc đề xuất điều chỉnh hàng năm)	Hội đồng sư phạm		Bản dự thảo Quy chế xếp loại rèn luyện HSSV được góp ý, thông qua		
3	Duyệt	Duyệt quy chế xếp luyện rèn HSSV của trường	Ban giám hiệu	P. Công tác HSSV	Ban hành Quy chế xếp loại rèn luyện HSSV		
4	Nhập dữ liệu	GVBM nhập các dữ liệu: KQHT ( điểm kiểm tra kỳ, kết thúc, trung bình chung môn học), vắng học và các vấn đề đặc biệt khác của môn học/ giờ học vào sổ lên lớp	Giáo viên bộ môn	P. Đào tạo	KQHT, HSSV vắng học, tình hình giờ học được phản ánh vào sổ lên lớp	Thường xuyên	
5	Tổng hợp & thông báo	GVCN tổng hợp tình hình vắng học và các phản ánh đặc biệt đã được GVBM phản ánh, họp thông báo trước lớp.	GVCN	P. Đào tạo, GVBM	KQHT, số liệu chuyên cần, các vấn đề đặc biệt khác được thông báo đến HSSV	15 ngày sau khi kết thúc học kỳ	

6	Phản hồi	HSSV xác nhận KQHT, số tiết vắng trong học kỳ và đưa ra yêu cầu điều chỉnh ( nếu có) tới GVCN	HSSV	GVCN, GVBM	HSSV xác nhận bảng tổng hợp hoặc đưa ra ý kiến phản hồi	Chậm nhất 1 ngày sau	
7	Tự đánh giá	HSSV căn cứ vào quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của trường được ban hành để tự đánh giá bản thân.	HSSV	Cán sự lớp, GVCN	Phiếu kết quả rèn luyện của từng cá nhân	Chậm nhất 1 ngày sau	BM01
8	Họp bình xét	Tập thể lớp tiếp nhận phiếu kết quả tự đánh giá của mỗi HSSV và tiến hành bình xét trước lớp để đưa ra kết quả rèn luyện của từng HSSV trong học kỳ	Tập thể lớp GVCN	GVCN Đoàn thanh niên Phòng Công tác HSSV	KQRL của từng cá nhân đã được bình chọn trước lớp		
9	Tổng hợp xác nhận KQRL	GVCN tổng hợp KQRL của cả lớp, công bố lại trước tập thể lớp rồi xác nhận kết quả.	GVCN	HSSV	Bảng tổng hợp kết quả rèn luyện của lớp	Chậm nhất 1 ngày sau	BM02
10	Tổng hợp các lớp	Giáo vụ khoa tiếp nhận KQRL của các lớp thuộc khoa mình để trình ban chủ nhiệm khoa xem xét.	Giáo vụ khoa	GVCN	Bảng tổng hợp KQRL từng học kỳ của HSSV thuộc khoa mình	Chậm nhất 2 ngày sau	BM03
11	Xem xét	Chủ nhiệm khoa xem xét và đưa ra yêu cầu điều chỉnh ( nếu có). Nếu thống nhất kết quả thì ký xác nhận và gửi lên Phòng CTHSSV.	Lãnh đạo khoa	Giáo vụ khoa	KQRL của HSSV từng học kỳ được lãnh đạo khoa xem xét xác nhận		

12	Kiểm tra, xác nhận	Tiếp nhận bảng tổng hợp KQRL của các khoa. Kiểm tra và xác nhận QKRL của các khoa hoặc đưa ra yêu cầu điều chỉnh ( nếu có). Tổng hợp KQRL của toàn trường	Phòng CTHSSV	Giáo vụ khoa	Phòng CTHSSV xác nhận, tổng hợp KQRL toàn trường theo từng học kỳ.	Chậm nhất 2 ngày sau	BM04
13	Xem xét	Thông báo KQRL trước HĐSP. Tổng hợp ý kiến, yêu cầu cần điều chỉnh ( nếu có). Thống nhất KQRL của học kỳ.	Hội đồng sư phạm	Khoa, Phòng Công tác HSSV	KQRL của học kỳ được HĐSP thông qua	Theo kế hoạch họp hội đồng sư phạm (1 ngày)	
14	Duyệt KQ học kỳ	Duyệt tổng hợp đánh giá, xếp loại luyện của học kỳ	Đại diện Ban giám hiệu	Phòng Công tác HSSV	Duyệt KQ học kỳ	Chậm nhất 2 ngày sau	
15	Nhập KQRL vào phần mềm	Giáo vụ khoa nhận kết quả rèn luyện đã được duyệt từ phòng Công tác HSSV để nhập vào phần mềm	Giáo vụ khoa	Phòng Công tác HSSV	Dữ liệu về KQRL từng học kỳ được lưu trữ trong phần mềm quản lý HSSV	Chậm nhất 1 tuần sau	
16	Công bố KQRL học kỳ	Công bố kết quả rèn luyện của HSSV từng học kỳ. Lưu hồ sơ	P. Công tác HSSV	Giáo vụ khoa	KQRL của HSSV được công bố đến từng lớp và được lưu hồ sơ		
17	Tổng hợp KQRL năm học	Sau khi kết thúc năm học tiến hành đánh giá, tổng hợp KQRL của từng năm học ( dữ liệu từng học kỳ được lấy từ phần mềm)	P. Công tác HSSV		Bảng tổng hợp KQRL của HSSV toàn trường của cả năm học	Sau khi kết thúc năm học 10 ngày	BM05

18	Xem xét	Thông báo KQRL của năm học trước HĐSP. Tổng hợp ý kiến yêu cầu cần điều chỉnh (nếu có). Tổng nhất KQRL của năm học	Hội đồng sư phạm	Khoa, Phòng Công tác HSSV	Thông nhất KQRL của năm học trước HĐSP	Theo kế hoạch họp hội đồng sư phạm (1 ngày)	
19	Duyệt KQ năm học	Duyệt tổng hợp đánh giá, xếp loại luyện của năm học	Ban giám hiệu	Phòng Công tác HSSV	Duyệt KQ năm học	Chậm nhất 2 ngày sau	
20	Công bố KQRL năm học	Công bố KQRL năm học của HSSV Lưu hồ sơ	P. Công tác HSSV	Giáo vụ khoa	KQRL của HSSV được công bố đến từng lớp và được lưu hồ sơ	Chậm nhất 1 tuần sau	
21	Tổng hợp KQRL khoá học	Sau khi có kết quả học tập toàn khoá học, phòng Công tác HSSV tiến hành tổng hợp KQRL toàn khoá trình Ban giám hiệu ký duyệt và gửi các bộ phận, phục vụ họp xét tốt nghiệp.	Phòng Công tác HSSV	P. Đào tạo	Bảng tổng hợp KQRL của HSSV toàn trường của khoá học	Trước khi họp xét tốt nghiệp 1 tuần	BM06
22	Duyệt KQ khoá học	Duyệt tổng hợp đánh giá, xếp loại luyện của khoá học	Ban giám hiệu	Phòng Công tác HSSV	KQRL của khoá học được duyệt		

23	Xét tốt nghiệp & in bản điểm	Xét điều kiện thi tốt nghiệp, in KQRL vào bảng điểm cuối khoá của HSSV	P. Đào tạo	P. Công tác HSSV	HSSV được xét điều kiện thi tốt nghiệp, KQRL đã được in vào bảng điểm cuối khoá của HSSV	Theo kết học họp xét điều kiện thi tốt nghiệp. Sau hi thi tốt nghiệp 3 tuần	
24	Lưu hồ sơ	Lưu trữ kết quả rèn luyện của HSSV đã được Ban giám hiệu phê duyệt của học kỳ, năm học, khoá học và bảng điểm cuối khoá của HSSV toàn trường theo từng khoá học	P. Công tác HSSV	P. Đào tạo	Hồ sơ xét kết quả rèn luyện được lưu trữ		

Biểu mẫu 01: Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện

TRƯỜNG CÔNG NGHỆ KTCN VIỆT NAM- HÀN QUỐC  
KHOA:.....

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**

HỌC KỲ:.....NĂM HỌC:.....

Họ và tên HSSV:.....Lớp:.....

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm trừ khi vi phạm	Điểm đánh giá		Ghi chú
				HSSV tự đánh giá	GVCN đánh giá	
<b>I</b>	<b>Đánh giá về ý thức học tập (0 – 25 điểm)</b>					
1	Đi học đầy đủ, đúng giờ, nghiêm túc trong học tập, chuẩn bị bài đầy đủ, tích cực tham gia thảo luận trong giờ học	+ 8 điểm	-1 điểm/ lần			
2	Điểm trung bình chung học tập theo học kỳ : - ĐTB= 8,0 – 10 điểm - ĐTB= 6,5 – 7,9 điểm - ĐTB= 5,0 – 6,4 điểm - ĐTB= < 5 điểm	+ 10 điểm + 7 điểm + 5 điểm + 0 điểm				Tính theo kết quả thi lần 1
4	Học sinh SV giỏi nghề các cấp, tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, hội nghị học tốt	+ 7 điểm				
<b>II</b>	<b>Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội qui, qui chế trong nhà trường (0 – 25 điểm).</b>					
1	Tôn trọng, lễ phép với giáo viên, cán bộ, nhân viên Nhà trường...	+ 4 điểm	-4 điểm			
2	Tác phong sinh hoạt tốt, hoà nhã với bạn bè. Trang phục nghiêm túc, gọn gàng, không phản cảm.	+ 3 điểm	- 1 điểm/lần			
3	Khi học tại xưởng phải tuân thủ "nội quy xưởng", trang phục đúng quy định. Thường xuyên đeo thẻ trong nhà trường....	+ 3 điểm	- 1 điểm/ lần			
4	Không hút thuốc lá, không ăn kẹo cao su, có ý thức giữ gìn vệ sinh chung...	+ 4 điểm	-4 điểm			
5	Thực hiện tốt nội quy ở Ký túc xá hoặc quy định ở ngoại trú ( <i>Nhận sổ, nộp sổ nhận xét ngoại trú đúng thời gian quy định</i> )	+4 điểm	-1 điểm/lần			
6	Không vi phạm quy định về trật tự, an toàn giao thông	+3 điểm	-3 điểm			
7	Nộp học phí, lệ phí đầy đủ và đúng thời gian quy định	+4 điểm	-4 điểm/lần			



*Biểu mẫu-02: Bảng tổng hợp kết quả rèn luyện của lớp theo từng học kỳ.*

TRƯỜNG CĐ NGHỀ KTCN VIỆT NAM- HÀN QUỐC  
KHOA:.....

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**

HỌC KỲ:.....NĂM HỌC:.....

Lớp:.....Giáo viên chủ nhiệm:.....

TT	Học tên HSSV	Kết quả rèn luyện		Ghi chú
		Điểm	Xét loại	
1				
2				

Vinh, ngày...tháng....năm 2014

**Giáo viên chủ nhiệm**

*Biểu mẫu-03: Bảng tổng hợp kết quả rèn luyện của khoa theo từng học kỳ.*

TRƯỜNG CĐ NGHỀ KTCN VIỆT NAM- HÀN QUỐC  
KHOA:.....

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**

HỌC KỲ:.....NĂM HỌC:.....

TT	Học tên HSSV	Lớp	Kết quả rèn luyện		Ghi chú
			Điểm	Xét loại	
1					
2					

Vinh, ngày...tháng....năm 2014

**Chủ nhiệm khoa**

**Người tổng hợp**

*Biểu mẫu04: Bảng tổng hợp kết quả rèn luyện của trường theo từng học kỳ.*

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN  
TRƯỜNG CĐ NGHỀ KTCN VIỆT NAM- HÀN QUỐC

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**  
HỌC KỲ:.....NĂM HỌC:.....

TT	Họ tên HSSV	Lớp	Khoa	Kết quả rèn luyện		Ghi chú
				Điểm	Xét loại	
1						
2						

Vinh, ngày...tháng....năm 2014

Hiệu trưởng

Phòng Công tác HSSV

Người tổng hợp

*Biểu mẫu 05: Bảng tổng hợp kết quả rèn luyện của trường theo từng năm học.*

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN  
TRƯỜNG CĐ NGHỀ KTCN VIỆT NAM- HÀN QUỐC

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**  
NĂM HỌC:.....

TT	Họ tên HSSV	Lớp	Khoa	Kết quả rèn luyện		Ghi chú
				Điểm	Xét loại	
1						
2						

Vinh, ngày...tháng....năm 2014

Hiệu trưởng

Phòng Công tác HSSV

Người tổng hợp

*Biểu mẫu 06: Bảng tổng hợp kết quả rèn luyện của trường theo từng khoá học..*

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN  
TRƯỜNG CĐ NGHỀ KTCN VIỆT NAM- HÀN QUỐC

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**  
KHOÁ HỌC:.....

TT	Họ tên HSSV	Lớp	Khoa	Kết quả rèn luyện		Ghi chú
				Điểm	Xét loại	
1						
2						

Hiệu trưởng

Phòng Công tác HSSV

*Vinh, ngày...tháng....năm 2014*

Người tổng hợp